| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND TP.THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 578/2018/QĐST-HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 26 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 684/2018/TLST/HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Trịnh Quang L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ G, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Tổ G, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án tại Đội V, phân trại S, Trại giam P, Bộ Công an

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Quang L và Phạm Thị N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trịnh Quang L và chị Phạm Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Hai vợ chồng có một con chung tên là Trịnh Quang D, sinh ngày 10/11/2013. Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh L không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Anh Trịnh Quang L nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006815 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả anh L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiêng tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.Thái Nguyên;
- T.H.A DS TP.Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quý My**